ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 244 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 30 tháng 10 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030

Thực hiện Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021-2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Bảo tồn và phát triển làng nghề nhằm phát huy các giá trị truyền thống của làng nghề tỉnh Lạng Sơn, thúc đẩy phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững ở khu vực nông thôn, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường bền vững.

- Huy động mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế tham gia phát triển làng nghề, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Phát triển làng nghề một cách bền vững, bảo tồn phát huy được các giá trị, yếu tố truyền thống. Huy động sức mạnh của toàn xã hội trong việc đầu tư, trùng tu, tôn tạo, quản lý và phát huy giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của làng nghề.

- Nâng cao nhận thức, hiểu biết của người dân về tầm quan trọng của việc bảo tồn, phát triển làng nghề đối với kinh tế nông thôn.

2. Yêu cầu

- Bảo tồn và phát triển làng nghề phải tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, nâng cao đời sống Nhân dân.

- Bảo tồn và phát triển làng nghề để giữ gìn bản sắc văn hoá truyền thống, tạo điều kiện cho việc phát triển du lịch làng nghề. Hỗ trợ xây dựng thương hiệu và xác lập quyền sở hữu nhãn hiệu tập thể, đăng ký nhãn hiệu hàng hoá, hỗ trợ xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu, tiêu thụ sản phẩm làng nghề.

- Phát triển mạnh các làng nghề sản xuất sản phẩm có giá trị kinh tế cao, thị trường rộng là thế mạnh của các địa phương; khuyến khích sự lan tỏa, đẩy mạnh hỗ trợ phát triển sản phẩm mới; hỗ trợ phát triển làng nghề có điều kiện gắn với du lịch. Hỗ trợ các làng nghề đủ điều kiện công nhận làng nghề; đăng ký nhãn hiệu hàng hóa;

hỗ trợ thực hiện công tác xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu, tiêu thụ sản phẩm làng nghề.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề nhằm giữ gìn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống của làng nghề địa phương, thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh, giá trị gia tăng cho các sản phẩm làng nghề; tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân; bảo vệ cảnh quan, không gian và môi trường; thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, phát triển kinh tế - xã hội nông thôn bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2025

- Phấn đấu khôi phục, bảo tồn được ít nhất 01 nghề truyền thống hoặc làng nghề truyền thống có nguy cơ mai một thất truyền.

- Mỗi huyện, thành phố duy trì, mở rộng phát triển sản xuất thành hàng hóa ít nhất 02 nghề đã được Nhân dân sản xuất lâu năm thành các sản phẩm mang tính đặc trưng của địa phương.

- Phấn đấu công nhận được ít nhất 01 nghề truyền thống hoặc làng nghề, làng nghề truyền thống[1]; phát triển 01 làng nghề gắn với du lịch.

- Làng nghề, làng nghề truyền thống đã được công nhận phát triển hoạt động có hiệu quả.

- 100% cơ sở, hộ gia đình sản xuất của nghề tạo thành làng nghề được công nhận đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường.

2.2. Đến năm 2030

- Khôi phục, bảo tồn được ít nhất 02 nghề truyền thống hoặc làng nghề truyền thống có nguy cơ mai một thất truyền.

- Mỗi huyện, thành phố duy trì, mở rộng phát triển sản xuất thành hàng hóa ít nhất 03 nghề đã được Nhân dân sản xuất lâu năm thành các sản phẩm mang tính đặc trưng của địa phương.

- Công nhận được ít nhất 02 nghề truyền thống hoặc làng nghề, làng nghề truyền thống; phát triển 02 làng nghề gắn với du lịch.

- Ít nhất 50% làng nghề, làng nghề truyền thống đã được công nhận phát triển hoạt động có hiệu quả.

---

[1] Theo tiêu chí quy định tại Nghị định 52/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.

- 100% người lao động của nghề tạo thành làng nghề được công nhận, được đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng vệ sinh an toàn lao động và kiến thức công nghệ thông tin cơ bản.

- Ít nhất 50% số làng nghề được công nhận có sản phẩm được bảo hộ sở hữu thương hiệu.

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân làng nghề đạt khoảng 10%/năm.

- 100% cơ sở, hộ gia đình sản xuất của nghề tạo thành làng nghề được công nhận đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác quản lý nhà nước; đẩy mạnh tuyên truyền

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội trong quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động ngành nghề nông thôn, làng nghề; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các chủ trương, chính sách của Nhà nước về phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức, cá nhân và xã hội về vai trò và tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương.

- Đẩy mạnh truyền thông, khuyến khích liên kết, thu hút các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư cho các hoạt động bảo tồn và phát triển làng nghề; khuyến khích người dân sử dụng, trưng bày các sản phẩm làng nghề của địa phương.

2. Bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống

- Rà soát, xây dựng kế hoạch để khôi phục, bảo tồn đối với nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống đang có nguy cơ mai một, thất truyền; đẩy nhanh tiến độ lập hồ sơ, xét công nhận, trong đó:

+ Đối với những nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống đang bị mai một và có khả năng mất đi: xác định bảo tồn là chính; tiến hành điều tra, xây dựng dự án để duy trì các hộ hoặc nhóm hộ nghề hoặc nghệ nhân nhằm lưu giữ, truyền nghề và phục vụ nhu cầu du lịch, văn hóa.

+ Đối với những nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống có khó khăn: hỗ trợ và tạo điều kiện cho các thợ có tay nghề cao và các cơ sở trong làng nghề duy trì ổn định sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm độc đáo phục vụ sinh hoạt, các lễ hội của cộng đồng, từng bước phát triển các sản phẩm có giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Phát triển các làng nghề mới đảm bảo các giá trị văn hóa truyền thống, thân thiện với môi trường và phát triển bền vững:

+ Đối với các làng đã có nghề: tổ chức điều tra, rà soát, thống kê, đánh giá, phân loại tình hình hoạt động của các làng nghề để hướng dẫn lập hồ sơ xét công nhận đối với nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống đạt tiêu chí theo quy định.

+ Đối với các làng chưa có nghề: thúc đẩy phát triển ngành nghề sản xuất, kinh doanh sản phẩm theo nhu cầu của thị trường, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương qua các hình thức du nhập, học tập, phổ biến, nhân rộng từ các làng nghề, làng nghề truyền thống đang hoạt động có hiệu quả.

- Hỗ trợ phát triển các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống đang hoạt động có hiệu quả để nhân rộng: cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng; xây dựng và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ môi trường, có tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường và các cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề thực hiện đúng các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở sản xuất trong làng nghề tái sử dụng phụ phẩm nông lâm nghiệp để làm nguyên liệu sản xuất, tái sử dụng và xử lý chất thải phù hợp với điều kiện làng nghề, giảm thiểu ô nhiễm, thân thiện môi trường.

- Phát triển làng nghề gắn với du lịch và xây dựng nông thôn mới:

+ Xây dựng các tuyến, điểm du lịch gắn với làng nghề trong tỉnh; phục hồi, tôn tạo các di tích liên quan đến giá trị văn hóa nghề, làng nghề truyền thống; khôi phục, tổ chức các lễ hội, hoạt động văn hóa dân gian, các mô hình sản xuất các sản phẩm đặc sản, truyền thống... để phục vụ khách du lịch thông qua các trải nghiệm thực tế; bảo tồn và phát huy các không gian văn hoá, di tích văn hoá, lịch sử, cách mạng.

+ Tổ chức liên kết chuỗi giá trị, phát triển làng nghề gắn với du lịch và hoạt động của Công viên địa chất Lạng Sơn, góp phần phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển theo quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn và các chính sách hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

(Danh sách nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống bảo tồn phát triển tại phụ lục kèm theo).

3. Duy trì, phát huy vai trò của đội ngũ thợ giỏi; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho các làng nghề

- Duy trì và phát triển đội ngũ thợ giỏi, thợ tay nghề cao tạo nòng cốt thúc đẩy công tác đào tạo nghề, truyền nghề nhằm lan toả các di sản văn hoá nghề truyền

thống của địa phương; bảo tồn, phát triển kỹ năng nghề truyền thống, sáng tạo thêm nhiều sản phẩm, tác phẩm có giá trị.

- Tư vấn, hỗ trợ cho các thợ giỏi, thợ tay nghề cao tham gia hội thi sản phẩm thủ công mỹ nghệ Việt Nam hàng năm để nâng cao tay nghề, giới thiệu các tác phẩm tiêu biểu, đặc sắc đến với người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh.

- Tổ chức các lớp tập huấn, truyền nghề cho lao động nông thôn, đặc biệt là lao động trên địa bàn làng nghề để nâng cao tay nghề, nhân rộng mô hình và tạo việc làm.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các thợ giỏi tham gia các khoá đào tạo về nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng truyền nghề, thiết kế mẫu mã sản phẩm và xu hướng thị trường; khuyến khích, hỗ trợ nghệ nhân, thợ giỏi tham gia đào tạo nghề, truyền nghề cho người lao động.

- Hỗ trợ đào tạo cho người lao động tại làng nghề nâng cao trình độ kỹ năng nghề, vệ sinh an toàn lao động, kiến thức công nghệ thông tin cơ bản; hỗ trợ, đào tạo người sử dụng lao động tại làng nghề nâng cao kỹ năng quản lý, chuyển đổi số, kiến thức kinh doanh.

4. Chuyển giao khoa học, công nghệ, ứng dụng công nghệ số vào sản xuất

- Tăng cường nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ và vật liệu mới vào sản xuất, ưu tiên công nghệ thân thiện với môi trường và sử dụng nguồn năng lượng tái tạo. Kết hợp công nghệ mới với kỹ thuật, công nghệ truyền thống để nâng cao hiệu quả sản xuất nhưng không ảnh hưởng đến giá trị nghệ thuật, thẩm mỹ và giá trị truyền thống của sản phẩm.

- Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số để nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh, xúc tiến thương mại và phát triển du lịch làng nghề (số hóa sản phẩm, xây dựng các trang website bán hàng, giới thiệu sản phẩm, …).

5. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại các sản phẩm nghề, làng nghề theo Chương trình xúc tiến thương mại và Chương trình OCOP của tỉnh.

- Hỗ trợ các cơ sở sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp tại làng nghề xây dựng thương hiệu, hệ thống truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, bộ nhận diện thương hiệu các sản phẩm làng nghề; xây dựng trang thông tin điện tử giới thiệu, quảng bá sản phẩm, bán hàng trực tuyến.

- Hỗ trợ xây dựng các điểm trưng bày giới thiệu sản phẩm nghề, làng nghề tại các điểm du lịch để giới thiệu, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ, hướng dẫn các chủ thể sản xuất tại các làng nghề lập hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

6. Xây dựng chuỗi liên kết giá trị làng nghề

- Tổ chức lại sản xuất làng nghề theo hướng hình thành các chuỗi liên kết giá trị từ vùng nguyên liệu, sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm. Phát triển kinh tế tập thể, thu

hút các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia chuỗi giá trị để cung cấp các dịch vụ cho các cơ sở sản xuất, đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc, quản lý chất lượng, hiệu quả, nâng cao giá trị sản phẩm.

- Thiết kế, xây dựng các tuyến, điểm và tổ chức hoạt động du lịch, tham quan, giáo dục, trải nghiệm nghề và làng nghề truyền thống, liên kết chặt chẽ với các chương trình du lịch nông nghiệp, nông thôn, hoạt động của Công viên địa chất Lạng Sơn, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm của làng nghề và các sản phẩm của địa phương.

- Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình thí điểm liên kết theo chuỗi giá trị; bảo tồn và phát triển làng nghề gắn với du lịch; bảo tồn và phát triển nghề truyền thống gắn với xây dựng thương hiệu; ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất và xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước (Trung ương và địa phương) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và quy định của pháp luật liên quan; kinh phí từ các Chương trình mục tiêu quốc gia; vốn lồng ghép từ các chương trình, đề án, kế hoạch, dự án liên quan; các nguồn vốn tài trợ, viện trợ, nguồn vốn hợp pháp từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn các địa phương trình tự, thủ tục xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống theo quy định; tuyên truyền, phổ biến các chính sách của Nhà nước tới các cơ sở sản xuất, kinh doanh về các nghề, làng nghề; tập huấn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp báo cáo việc thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối nguồn ngân sách, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí các nguồn vốn phù hợp theo phân cấp ngân sách để triển khai các chính sách, chương trình, đề án thúc đẩy phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Trên cơ sở đề xuất của cơ quan chủ trì thực hiện Kế hoạch, khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm để thực hiện dự án, hỗ trợ dự án thuộc Kế hoạch này theo quy định của pháp luật về đầu tư công và quy định của pháp luật liên quan.

4. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện hỗ trợ làng nghề quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ. Hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; tư vấn trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn bảo tồn và phát triển làng nghề.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, phổ biến, hướng dẫn, quản lý công nghệ sản xuất đảm bảo yêu cầu phát triển bền vững các làng nghề. Hướng dẫn các địa phương đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, bảo hộ sở hữu thương hiệu sản phẩm cho các nghề, làng nghề, làng nghề truyền thống; triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về hỗ trợ, thúc đẩy phát triển của các nghề, làng nghề.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan tuyên truyền quảng bá các sản phẩm du lịch làng nghề của tỉnh, như thông qua các sự kiện, chương trình xúc tiến, giới thiệu du lịch, hoạt động của Công viên địa chất Lạng Sơn; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên kết với các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành, du lịch xây dựng các tuyến, điểm, phát triển các sản phẩm du lịch, xúc tiến du lịch gắn với các làng nghề.

7. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan rà soát, hướng dẫn cơ chế, chính sách về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, hỗ trợ thợ giỏi tham gia đào tạo, truyền nghề nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho phát triển nghề nông thôn.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan hỗ trợ về công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở ngành nghề nông thôn, làng nghề. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong làng nghề thực hiện công tác bảo vệ môi trường theo quy định. Thẩm định tiêu chí về môi trường trong việc xét công nhận làng nghề; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường làng nghề.

9. Các sở, ban, ngành liên quan: căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành phối hợp tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung Kế hoạch và kết hợp, lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án có liên quan để hỗ trợ việc bảo tồn và phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh.

10. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp: căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều lệ hoạt động chủ động, tích cực phối hợp với các địa phương và các cơ quan liên quan tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp và hội viên tham gia thực hiện bảo tồn và phát triển làng nghề, nghề truyền thống. Tổ chức

thực hiện các hoạt động cụ thể phù hợp với nội dung, nhiệm vụ Kế hoạch; tham gia giám sát việc thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Căn cứ tình hình thực tế chủ động xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề tại địa phương hàng năm và giai đoạn, bố trí các nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án và nguồn hỗ trợ hợp pháp khác để lồng ghép thực hiện đạt hiệu quả công tác bảo tồn và phát triển làng nghề tại địa phương.

Thực hiện rà soát tình hình hoạt động nghề, làng nghề; lập, hoàn thiện hồ sơ trình đề nghị công nhận đối với nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống đủ điều kiện theo quy định; hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể sản xuất ngành nghề, làng nghề tiếp cận cơ chế, chính sách góp phần thúc đẩy phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề truyền thống tại địa phương; đối với làng nghề được công nhận, hướng dẫn các chủ thể sản xuất tại làng nghề chủ động xây dựng hồ sơ tham gia phân hạng theo Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

Tuyên truyền, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nghề, làng nghề về chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo vệ môi trường.

Xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, xây dựng chuỗi liên kết giá trị làng nghề, phát triển nguồn nhân lực; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng và phát triển thương hiệu các sản phẩm làng nghề của địa phương.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ tình hình thực tế triển khai thực hiện các nội dung đảm bảo kịp thời, phù hợp, thiết thực, hiệu quả và đúng quy định. Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15 tháng 11 để tổng hợp, tham mưu, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:
- Bộ NN&PTNT;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN, các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(PVĐ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

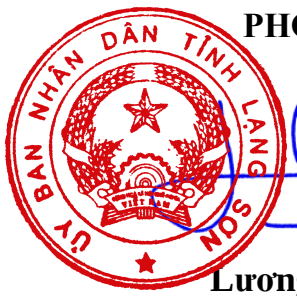

Lương Trọng Quỳnh